

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Công D, sinh năm 1958

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Ông Lê Công K, sinh năm 1964

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Lê Thị G, sinh năm 1961.

Ông D, bà G, bà N và ông K đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Lê Công D1.

Người được bà Lê Thị G và bà Lê Thị N ủy quyền: Ông Lê Công D.

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về di sản thừa kế: Di sản thừa kế của cụ Bùi Thị N và cụ Lê Công D1 là quyền sử dụng 02 thửa đất, thửa đất số 433 tờ bản đồ số 2 có diện tích 142 m² đất ao và thửa đất số 432 tờ bản đồ số 2 có diện tích là 340 m² đất ở. Theo đo đạc hiện trạng gồm có tổng diện tích là 536,7 m² trong đó đất ở 340 m²; đất trồng cây 87,7 m² và đất ao là 109m² (Diện tích đất ao nay đã được vượt lập thành đất trồng cây). Các tài sản trên đất gồm: 01 gian nhà chính, hiên nhà mái tôn; 01 phòng phụ lợp mái tôn; 01 nhà tắm lợp mái bro; 01 nhà kho mái ngói; 01 giếng nước; 01 sân

bê tông; 01 sân gạch đỏ; 01 cổng, cánh cổng; 01 bể nước; 01 miếu thờ; 01 tường gạch đỏ; 01 tường gạch bê tông; 01 cây mít; 01 cây nhãn.

Tổng giá trị tài sản là 506.818.700 đồng. Trong đó quyền sử dụng đất có giá trị 363.016.150 đồng. Tài sản trên đất và công san lấp có giá trị 142.237.206 đồng.

Trên đất còn một số cây trồng nhỏ, giá trị thấp các đương sự không đề nghị chia. Đối với ruộng canh tác của cụ Bùi Thị N và cụ Lê Công D1 các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.2]. Để lại một phần di sản thừa kế của cụ Lê Công D1 và cụ Bùi Thị N làm nơi thờ cúng chung của ông Lê Công D, ông Lê Công K, bà Lê Thị N và bà Lê Thị G có diện tích 256,9 m² gồm 221,8 m² đất ở, 4,9 m² đất trồng cây; 30,2 m² đất ao và toàn bộ tài sản, cây trồng trên đất. Diện tích đất có tứ cận như sau:

Đông giáp đất và ngõ đi của ông Lê Công Kiểm dài 7,5 m + 0,5 m + 5,3 m.

Tây giáp đất ông Lê Công Minh và đất giao cho ông Lê Công K dài 9,8 m + 6,5 m + 6,2 m + 0,8 m + 5,5 m + 4,4 m.

Nam giáp đất giao cho ông Lê Công Minh và đường bê tông dài 12,8 m + 3,5 m.

Bắc giáp đất ông Lê Hồng Tư và ông Lê Công Kiểm dài 7m + 5,1m + 5,5m.

Giao cho ông Lê Công D là người quản lý, sử dụng đất thờ cúng.

[2.3]. Giao cho ông Lê Công D được quyền sử dụng 210 m² gồm 118,3 m² đất ở; 33,3 m² đất trồng cây; 58,5 m² đất ao và toàn bộ tài sản, cây trồng trên đất. Diện tích đất có tứ cận như sau:

Đông giáp ngõ đi của ông Lê Công Kiểm dài 7,9 m + 4,9 m + 5,1 m.

Tây giáp đất đất giao đất thờ cúng dài 18,1 m.

Nam giáp đất đường bê tông dài 7,2 m + 3 m.

Bắc giáp đất giao đất thờ cúng dài 12,8m.

[2.3]. Giao cho ông Lê Công K được quyền sử dụng 69,8 m² gồm 20,3 m² đất ao; 49,5 m² đất trồng cây và toàn bộ tài sản, cây trồng trên đất. Diện tích đất có tứ cận như sau:

Đông giáp đất giao đất thờ cúng dài 9,8 m

Tây giáp ngõ đi dài 8,1 m

Nam giáp đất đường bê tông dài 7,9 m.

Bắc giáp đất ông Lê Công Minh dài 8m.

[3]. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận việc ông Lê Công D tự nguyện trả toàn bộ số tiền xem xét thẩm định và định giá tài sản là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Ông D đã nộp tạm ứng 8.000.000 đồng nên được đối trừ.

[4]. Về án phí: Miễn án phí cho các ông Lê Công D, Lê Công K, bà Lê Thị G và bà Lê Thị N.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[6]. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THA huyện Thái Thụy.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vương